

Số: *37*/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày *19* tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2016;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông: Công văn số 2384/BTTTT-THH ngày 28/7/2015 về việc hướng dẫn mẫu Đề cương Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, mẫu Đề cương Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh; Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 1.0; Công văn số 962/THH-KH ngày 08/12/2017 về việc góp ý dự thảo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 116/TTr-STTTT ngày 20/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Gia Lai, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tổng quan về Chính quyền điện tử:

1. Khái niệm về Chính quyền điện tử: Chính quyền điện tử là Chính quyền ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

2. Các giai đoạn phát triển của Chính quyền điện tử:

- Giai đoạn 1 - Thông tin: Trong giai đoạn đầu, Chính quyền điện tử có nghĩa là hiện diện trên trang web và cung cấp cho công chúng các thông tin (thích hợp). Giá trị mang lại: Giúp người dân tiếp cận được thông tin của chính quyền, đảm bảo tính minh bạch trong các quy trình, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ. Nhằm tăng cường sự tương tác giữa các cơ quan chính quyền (G2G), trao đổi thông tin với nhau bằng các phương tiện điện tử như Internet hoặc trong mạng nội bộ.

- Giai đoạn 2 - Tương tác: Trong giai đoạn thứ hai, sự tương tác giữa chính quyền và công dân (G2C) và với doanh nghiệp (G2B) được thông qua nhiều ứng dụng khác nhau. Người dân có thể gửi thông tin qua thư điện tử, sử dụng các công cụ tra cứu, tải xuống các biểu mẫu và tài liệu... giúp tiết kiệm thời gian. Việc tiếp nhận đơn thư, kiến nghị có thể thực hiện trực tuyến 24 giờ trong ngày. Giai đoạn này được thực hiện khi thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa điện tử, cơ chế một cửa liên thông điện tử.

- Giai đoạn 3 - Giao dịch: Tăng sự tương tác giữa chính quyền và công dân (G2C) và với doanh nghiệp (G2B). Các giao dịch hoàn chỉnh có thể thực hiện mà không cần đi đến cơ quan hành chính. Mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Về khía cạnh doanh nghiệp, Chính quyền điện tử hỗ trợ các ứng dụng mua bán trực tuyến. Ở giai đoạn này, các quy trình nội bộ (G2G) phải được thiết kế lại để cung cấp dịch vụ được tốt. Chính quyền cần những quy định pháp luật để cho phép thực hiện các giao dịch không sử dụng tài liệu bằng giấy.

- Giai đoạn 4 - Chuyển hóa: Khi mọi hệ thống thông tin được tích hợp hoàn toàn, các dịch vụ điện tử không còn bị giới hạn bởi các ranh giới hành chính. Khi đó người dân có thể hưởng các dịch vụ G2C và G2B tại một bàn giao dịch (điểm giao dịch ảo). Ở giai đoạn này, tiết kiệm chi phí, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu khách hàng đã đạt được mức cao nhất có thể được.

3. Vai trò của Khung Kiến trúc CQĐT trong xây dựng CQĐT:

Việc xây dựng Khung Kiến trúc CQĐT ở các cấp đóng vai trò quan trọng trong phát triển CQĐT, đặc biệt khi việc triển khai ứng dụng CNTT trong các tỉnh, thành phố ngày càng được phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng. Kiến trúc CQĐT thể hiện thiết kế tổng thể các thành phần trong CQĐT của các cơ quan nhà nước (CQNN), chức năng, mối quan hệ giữa các thành phần.

II. Mục đích và phạm vi áp dụng:

1. Mục đích xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai:

- Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) các sở ngành, các địa phương nhằm tạo thuận lợi trong việc giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính công cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân bất kể trong hay ngoài giờ làm việc với mục tiêu chuyển từ Chính quyền quản lý sang Chính quyền phục vụ và kiến tạo;

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước;

- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế;

- Đề xuất danh mục các chương trình/nhiệm vụ cần triển khai để cơ bản hoàn thành hệ thống CQĐT tỉnh Gia Lai vào năm 2020 (gồm nền tảng CQĐT, các ứng dụng và CSDL, hạ tầng CNTT, đào tạo) và lộ trình triển khai các dự án này.

2. Phạm vi áp dụng:

Tài liệu này áp dụng cho toàn bộ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai gồm:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Hội đồng nhân dân huyện và UBND huyện;
- Hội đồng nhân dân xã và UBND xã.

Để làm cơ sở triển khai hệ thống CQĐT tỉnh Gia Lai trong thời gian sắp tới, các cơ quan và tổ chức khác cũng có thể tham khảo để triển khai ứng dụng CNTT của đơn vị mình bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ với hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

III. Hiện trạng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai:

1. Phân tích chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai để xây dựng mô hình liên thông nghiệp vụ

2. Hiện trạng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai

Hiện trạng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai đang trong quá trình hoàn thiện Giai đoạn 2: Tương tác (Interaction), một số tiêu chí đạt Giai đoạn 3: Giao dịch (Transaction), cụ thể như sau:

- Người sử dụng:

+ Cán bộ, công chức tại các cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng sử dụng thành thạo máy tính, mạng Internet.

+ Cán bộ phụ trách về CNTT tại các đơn vị còn thiếu.

+ Trình độ dân trí chưa đồng đều, chưa mạnh dạn sử dụng các ứng dụng CNTT giao tiếp với cơ quan hành chính thay cho phương thức truyền thống là nộp trực tiếp hồ sơ.

- Kênh truy cập:

+ Người sử dụng (công dân, tổ chức và công chức, viên chức) có thể sử dụng các dịch vụ nghiệp vụ hiện tại của chính quyền điện tử thông qua một số kênh truy cập như: gặp trực tiếp, mạng trực tuyến, mạng nội bộ, thư điện tử, kiosk, SMS, phone/fax,... sự đa dạng kênh giao tiếp này tạo thuận tiện cho người sử dụng truy cập, sử dụng các dịch vụ của hệ thống CQĐT tỉnh Gia Lai.

- Dịch vụ nghiệp vụ:

+ Hiện nay, Gia Lai có tổng số thủ tục hành chính là 1.530 thủ tục. Trong đó, số dịch vụ công cung cấp ở mức độ 1 là 1 thủ tục, mức độ 2 là 1.249 thủ tục, mức độ 3 là 301 thủ tục và mức độ 4 là 52 thủ tục.

- Các ứng dụng:

+ Đã đầu tư triển khai một số ứng dụng cơ bản cần thiết cho sự phát triển của CQĐT như: Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), Trục liên thông văn bản điện tử 4 cấp, thư điện tử công vụ, chữ ký số... đã phần nào hỗ trợ tốt chức năng tiếp nhận xử lý hồ sơ thủ tục hành chính và quản lý văn bản, điều hành.

+ Chưa có đầy đủ các phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành, hoặc có nhưng chưa đáp ứng yêu cầu để phục vụ xử lý, hỗ trợ cho cán bộ công chức, viên chức trong quá trình cung cấp các dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp. Định hướng của tỉnh là: sử dụng các hệ thống phần mềm, ứng dụng dùng chung.

+ Đối với hệ thống DVCTT: Các DVCTT mức 3, mức 4 hiện tại chưa đảm bảo hoàn toàn theo quy định vì được xây dựng trước khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông

+ Việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 chưa phát huy tác dụng như mong muốn, tỷ lệ giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt khoảng 20%, chủ yếu do các nguyên nhân: Người dân còn tâm lý e ngại, chưa tin tưởng vào dịch vụ qua Internet, điều kiện của người dân về trang thiết bị tin học còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở dữ liệu:

+ Chưa có nhiều CSDL dùng chung trong phạm vi toàn tỉnh;

+ Một số cơ sở dữ liệu ngành được xây dựng riêng lẻ (như quản lý công chức, viên chức; quản lý tài chính, quản lý đất đai...) chưa được chia sẻ, dùng chung cho các hệ thống khác.

- Ứng dụng nền tảng:

+ Đã triển khai các ứng dụng nền tảng đảm bảo cho việc triển khai các ứng dụng như: Ứng dụng nền tảng cổng thông tin, ứng dụng nền tảng quản lý văn bản và điều hành.

+ Do các ứng dụng được triển khai trên các nền tảng công nghệ khác nhau nên cần có nền tảng chia sẻ tích hợp cấp tỉnh để đảm bảo kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh và kết nối ra bên ngoài.

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Đã đầu tư Trung tâm dữ liệu của tỉnh cơ bản đạt chuẩn Tier 2.

+ Đã trang bị máy tính làm việc và kết nối mạng cho hầu hết các cán bộ công chức.

+ Đã trang bị một số máy chủ phục vụ triển khai ứng dụng dùng chung toàn tỉnh và ứng dụng chuyên ngành.

+ Hệ thống bảo đảm an toàn an ninh thông tin đã được trang bị ở mức cơ bản.

+ Hệ thống mạng WAN đã được thiết lập, tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo sẵn sàng cho việc triển khai các ứng dụng dùng chung trên môi trường mạng.

+ Hạ tầng kỹ thuật CNTT được đầu tư nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu của sự phát triển kinh tế, cải cách hành chính; ứng dụng CNTT tuy có mạnh nhưng chủ yếu tập trung ở cấp tỉnh, huyện; việc triển khai ứng dụng CNTT ở cấp xã

vẫn còn hạn chế.

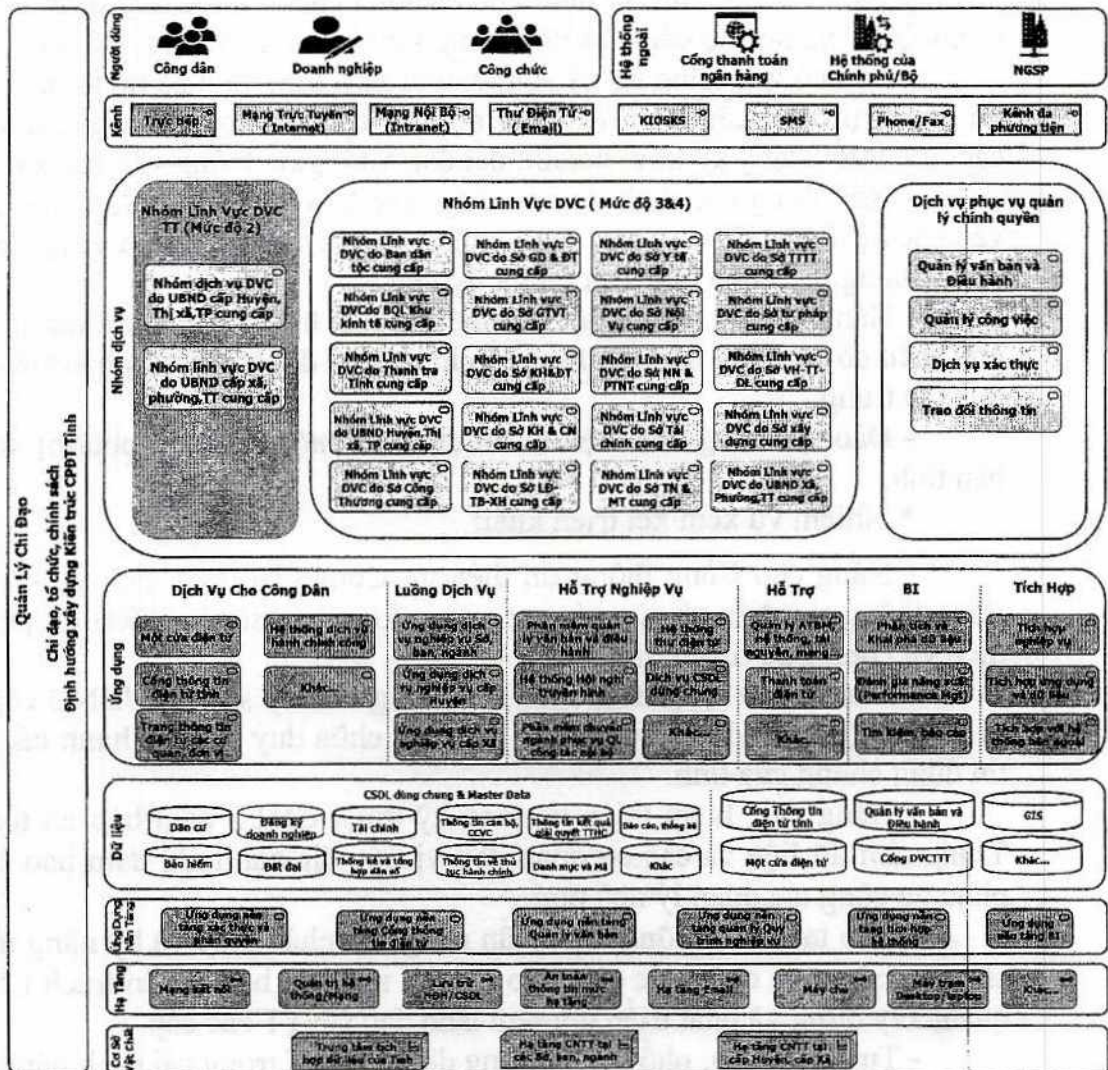
+ Tại cấp xã việc đầu tư trang thiết bị còn thiếu đồng bộ; do hạn hẹp về kinh phí nên thiết bị CNTT chưa được đầu tư nâng cấp.

- Cơ sở vật chất: Cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị.

IV. Định hướng xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh

1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
2. Tầm nhìn, định hướng chiến lược phát triển Chính quyền điện tử trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
3. Định hướng kỹ thuật Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.
4. Lựa chọn Danh sách các nghiệp vụ liên thông để xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 1.0
5. Định hướng tin học hóa các thủ tục hành chính của tỉnh Gia Lai.
6. Các nguyên tắc xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

V. Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh



1. Mô hình Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai
2. Nền tảng triển khai Chính quyền điện tử cấp tỉnh (LGSP).
3. Mô tả chi tiết các thành phần còn lại trong sơ đồ tổng thể Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai.
4. Các yêu cầu đối với các thành phần Kiến trúc CQĐT.
5. Nguyên tắc và minh họa triển khai các ứng dụng CQĐT trên nền tảng Chính quyền điện tử cấp tỉnh.
6. Các tiêu chuẩn CNTT áp dụng cho Khung Kiến trúc CQĐT cấp tỉnh.
7. Kế hoạch và trách nhiệm triển khai các thành phần trong Kiến trúc.

VI. Tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai:

1. Lộ trình triển khai:

a) Giai đoạn 1: 2018 - 2019

* Mục tiêu: Xây dựng nền tảng CQĐT tỉnh Gia Lai.

* Nhiệm vụ trọng tâm:

- Nâng cấp, mở rộng trực tích hợp dịch vụ hiện có trên cơ sở chuẩn hóa công tác quản lý, lưu trữ, trao đổi dữ liệu theo các tiêu chuẩn được quy định trong Khung Kiến trúc CQĐT và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (nếu có).

- Căn cứ khả năng bố trí vốn, đầu tư xây dựng một số hệ thống ứng dụng nghiệp vụ phục vụ cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 cho các sở, ban, ngành; tập trung ưu tiên các lĩnh vực: Đăng ký kinh doanh; đất đai; y tế; giao thông vận tải; xây dựng; tư pháp.

- Xây dựng các dịch vụ nền tảng, các CSDL, danh mục dùng chung (tập trung vào các hệ thống phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ của các lĩnh vực); các phần mềm lõi dùng chung đảm bảo tính liên thông nghiệp vụ.

- Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử liên thông theo định hướng mới của Chính phủ (nếu có), hướng đến mô hình tổ chức, hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung.

- Đào tạo công dân điện tử thí điểm tại một số thành phố/thị xã/huyện trên địa bàn tỉnh.

* Nhiệm vụ xem xét triển khai:

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử, Cổng giao tiếp dịch vụ công của tỉnh, các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị (nếu cần thiết) để phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4;

- Đầu tư mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số đến UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc cấp sở; tiếp tục nâng cấp, sửa chữa duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu và các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sẵn sàng kết nối phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức các cấp; đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT cho các cơ quan; xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo CNTT các cấp.

- Tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính công.

- Ban hành các chính sách để huy động các nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT, các chính sách ưu tiên, thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT.

b) Giai đoạn 2: 2019 - 2020

* Mục tiêu: Xây dựng CQĐT tỉnh Gia Lai.

* Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Xây dựng Hệ thống/nền tảng kết nối quy mô địa phương (LGSP) và hệ thống Kho dữ liệu báo cáo, thống kê.

- Tiếp tục hoàn thiện các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai.

- Mở rộng, phát triển các dịch vụ công trực tuyến từ mức 3 lên mức 4 cho các lĩnh vực thường xuyên có giao dịch.

- Kiểm tra, duy trì, nâng cấp mạng WAN đảm bảo băng thông kết nối, ổn định thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh phục vụ triển khai các hệ thống ứng dụng mới.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm dữ liệu đảm bảo sẵn sàng đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu mới.

- Xây dựng các ứng dụng chuyên ngành ở mọi lĩnh vực cho các sở, ban, ngành và các cơ quan hành chính cấp huyện, xã.

- Xây dựng phần mềm báo cáo thống kê tổng hợp cho chính quyền các cấp.

- Đào tạo công dân điện tử thí điểm tại các thành phố/thị xã/huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Giai đoạn 3: Từ năm 2021

* Các nhiệm vụ cần thực hiện:

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng báo cáo, tổng hợp động, hệ thống hỗ trợ ra quyết định.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống/nền tảng kết nối quy mô địa phương (LGSP) đảm bảo các ứng dụng của tỉnh được triển khai hoàn toàn tuân thủ theo Kiến trúc SOA; đảm bảo khả năng chia sẻ, tích hợp dữ liệu trọn vẹn với các ứng dụng chuyên ngành của tỉnh và các ứng dụng của ngành dọc.

- Xây dựng các hệ thống quản lý quy trình nghiệp vụ, hệ thống quản lý, giám sát hạ tầng CNTT, đặc biệt là các hệ thống giám sát an ninh, đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng.

- Xây dựng Trung tâm hỗ trợ dịch vụ của tỉnh, các hệ thống hỗ trợ truy nhập của người dân vào hệ thống dịch vụ của cơ quan chính quyền.

- Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Kiểm tra, đánh giá, nâng cấp Kiến trúc CQĐT tỉnh Gia Lai.

- Triển khai rà soát, đánh giá các hoạt động đã thực hiện, tiếp tục xây dựng kế hoạch cho các năm tiếp theo.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

a) Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan trong hệ thống chính trị. Quan tâm đầu tư kinh phí cho việc hoàn thiện hệ thống pháp lý, chuẩn hoá thông tin, chuẩn hoá các chỉ số báo cáo, thống

kê, các chế độ đảm bảo dữ liệu đầy đủ và chính xác phục vụ các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT. Tập trung đầu tư cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá và tạo nền móng cho hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển CNTT.

- Ngân sách tỉnh đảm bảo một phần kinh phí để thực hiện các chương trình/nhiệm vụ được đề xuất theo Kiến trúc; kêu gọi thêm các nguồn đầu tư, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, người dân và nguồn các chương trình mục tiêu của Chính phủ, nguồn ODA.

b) Về tổ chức triển khai:

- Việc tổ chức thực hiện: Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh được thống nhất từ cấp tỉnh đến các địa phương.

- Về chủ trương: UBND tỉnh Gia Lai ban hành các văn bản về xây dựng CQĐT của tỉnh để thống nhất nhận thức và tư duy, chủ trương, tổ chức triển khai thực hiện.

- Về quản lý: Tăng cường vai trò chỉ đạo của Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh và vai trò tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo tốt công tác triển khai các dự án thành phần thuộc Kiến trúc theo đúng lộ trình, quy định.

c) Nguồn nhân lực:

- Hình thành đội ngũ CNTT chuyên sâu; bổ sung, kiện toàn, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

- Bố trí biên chế để quản lý và vận hành CQĐT; có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài đối với đội ngũ cán bộ CNTT làm việc tại các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức về CNTT. Tăng cường liên kết hợp tác trong đào tạo CNTT, đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ kỹ sư, chuyên gia về CNTT.

d) Cơ chế chính sách:

- Tăng cường hợp tác quốc tế và liên doanh liên kết, hợp tác công tư, thuê dịch vụ để phát triển CNTT.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích tạo điều kiện, ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư, triển khai xây dựng CQĐT trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các quy chế, qui định liên quan đến bảo đảm an toàn an ninh thông tin; quy trình giải quyết, xử lý các thủ tục hành chính liên thông điện tử giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hệ thống thông tin liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác đánh giá chỉ số ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử, đưa chỉ số vào một trong các tiêu chí để xét duyệt thi đua, khen thưởng các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai CQĐT theo đúng Kiến trúc và lộ trình thực hiện.

(Kèm theo nội dung chi tiết Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, Phiên bản 1.0)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tổ chức triển khai Kiến trúc CQĐT tỉnh đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện.

b) Cập nhật, duy trì Kiến trúc CQĐT tỉnh tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

c) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện và tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh Gia Lai.

d) Tham gia thẩm định, góp ý kiến về chuyên môn đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực CNTT đảm bảo tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh Gia Lai. đ) Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT 05 năm và hàng năm của tỉnh phù hợp với Kiến trúc CQĐT tỉnh Gia Lai.

e) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, áp dụng và tuân thủ Kiến trúc CQĐT tỉnh Gia Lai.

f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định trình UBND tỉnh phê duyệt. Xây dựng các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử.

g) Tổng hợp kết quả thực hiện và những vướng mắc trong quá trình triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai báo cáo, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, đề án thuộc Kiến trúc;

b) Xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

3. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí chi cho công nghệ thông tin, cân đối nguồn ngân sách đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các Dự án đã đề ra theo đúng tiến độ.

b) Hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động trong thực hiện Đề án, Dự án liên quan đến Kiến trúc.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải pháp huy động các nguồn vốn khác ngoài ngân sách tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

4. Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội thuộc tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh:

a) Theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp, hỗ trợ Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện Kiến trúc CQĐT tỉnh Gia Lai.

b) Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT 05 năm và hàng năm phù hợp với kế hoạch của tỉnh và Kiến trúc CQĐT tỉnh Gia Lai.

c) Đóng góp ý kiến để kiến trúc CQĐT tỉnh thường xuyên được cập nhật, đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố trong từng giai đoạn.

d) Các cơ quan, đơn vị khi đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin phải tuân thủ theo khung Kiến trúc CQĐT tỉnh Gia Lai đã được phê duyệt.

e) Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr.Tỉnh ủy;
- TTr.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các thành viên BCĐ UD CNTT tỉnh Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành